

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2020/HNGĐ-ST
Ngày 22-7-2020
V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Thanh Hải

Ông Lê Xuân Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Dung là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/2020/TLST – HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc G, sinh năm 1985 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp 1/5, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Lê Thanh S, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp C, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 11/5/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc G trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Thanh S tự nguyện chung sống vào năm 2009, không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, tính tình không phù hợp, cuộc sống không hạnh phúc, anh S không chung thủy. Nay cảm thấy vợ chồng không còn chung sống được nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Thanh S.

Về nuôi con chung: Không có.

Về chia tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Lê Thanh S trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Ngọc G tự nguyện chung sống vào năm 2009, không có đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, tính tình không phù hợp, cuộc sống không hạnh phúc. Nay chị G yêu cầu ly hôn anh đồng ý.

Về nuôi con chung: Không có.

Về chia tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh S có đơn đề nghị vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Lê Thanh S có đơn đề nghị vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh S.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc G, anh Lê Thanh S tự tìm hiểu, chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2009 đến nay chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống chị G và anh S có những mâu thuẫn bất hòa. Nay xét thấy đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị G yêu cầu ly hôn, anh S đồng ý. Xét thấy việc chị G và anh S chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2009 đến nay không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên căn cứ Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình thì chị Nguyễn Ngọc G và anh Lê Thanh S không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về nuôi con chung: Không có.

[4] Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì chị Nguyễn Ngọc G phải chịu 300.000 đồng. Chị G đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006161 ngày 11/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Lê Thanh S.

Căn cứ Điều 9; Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Ngọc G và anh Lê Thanh S là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Không đặt ra xem xét.

3. Về chia tài sản: Không đặt ra xem xét.

4. Án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Ngọc G phải chịu 300.000 đồng. Chị G đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006161 ngày 11/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mỹ Phương